

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 30-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hoàn

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Tấn V (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1988 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Tấn N, sinh năm 1965 và bà Đồng Thị N, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn. Ngày 08/5/2015, bị Công an xã B, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1949 - Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lý Ngọc G, sinh năm 1981 - Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ((Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Chu Văn V, sinh năm 1974 - Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của bà Trịnh Thị C, sinh năm 1949, trú tại Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về việc gia đình bà bị mất trộm tiền và vàng, ngày 04/6/2019, tổ công tác điều tra tội phạm về xâm phạm sở hữu Công an huyện N đã tiến hành truy xét nóng các đối tượng nghi vấn trên địa bàn xã B. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tổ công tác phát hiện Hà Tấn V, sinh năm 1988, trú tại Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang ở trong khu nhà hoang thuộc Thôn C, xã B có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, V tự giao nộp trong túi quần phía trước bên phải V đang mặc 03 gói nhỏ ma túy (Heroine), có tổng khối lượng 0,210g (Không phải hai một không gam), mỗi gói được gói bằng một lớp giấy màu trắng có chữ, tất cả được đựng trong 01 (Một) lớp túi nilon không màu. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, tạm giữ số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng; 02 (Hai) chiếc hoa tai vàng.

Số ma túy (Heroine) thu giữ khi bắt quả tang Hà Tấn V đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Sau khi cân tịnh khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu K1 để gửi trưng cầu giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Tấn V khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ khi bị bắt quả tang là Heroine của V mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Khoảng 15 giờ, ngày 04/6/2019 V đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng, V đi bộ theo đường liên xã khi đi đến Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì thấy cửa chính nhà bà C không khóa, không có ai trong nhà nên đã lén lút đột nhập vào nhà. V đi vòng qua cửa phụ thấy cửa không chốt đi thẳng đến buồng ngủ thì thấy một chiếc hòm tôn không khóa. V mở hòm và lục lọi bên trong, thấy dưới đáy hòm có một túi vải đen có khóa kéo, bên trong có tiền và vàng. V cho vào túi quần rồi sắp xếp đồ đạc lại như cũ rồi theo đường cũ đi bộ lên đồi cách nhà bà C khoảng 150m, dừng lại kiểm tra số tài sản vừa trộm cắp được thấy có 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng; 02 (Hai) chiếc hoa tai vàng. Sau khi trộm cắp được tài sản, V mang trả nợ hết 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng tiêu xài cá nhân hết 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V mượn xe máy của chú ruột là Hà Tấn H, sinh năm 1969, trú tại K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn từ nhà đi lên khu vực Quốc lộ 3 thuộc xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy với một người đàn ông tên S

(Không biết họ, tên đệm, tuổi) nhà ở thôn K, xã T hay xã H, huyện N (đều thuộc tỉnh Cao Bằng), V không xác định được cụ thể là xã nào, mua 04 gói nhỏ chất ma túy, mỗi gói được gói bằng lớp giấy trắng có chữ, tất cả được để trong lớp túi nilon không màu với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, V sử dụng đi 01 (Một) gói nhỏ chất ma túy, số còn lại cất vào trong túi quần bên phải đằng trước đang mặc trên người rồi đi về trả xe cho H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi V đang ở khu nhà hoang thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện, thu giữ các tài sản trên.

Để xác định đối với số tiền đã thu giữ của Hà Tấn V, ngày 10/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn để xác định số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Qua làm việc, xác định toàn bộ số tiền trên là tiền thật, loại tiền Polymer do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra quyết định trưng cầu giám định số 28 về việc trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy thu giữ được của Hà Tấn V. Tại bản kết luận giám định số 92/KTHS-MT, ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,210g (Không thấy hai một không gam).”*

Ngày 10/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định trưng cầu giám định số 29 về việc trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định vàng (thật, giả, trọng lượng, khối lượng và các đặc tính khác có liên quan) thu giữ của Hà Tấn V.

Tại bản kết luận giám định số 3240/C09-P4, ngày 21/6/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

01 (Một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng có khắc các chữ số (Minh Hòa 2 chỉ 9999) có khối lượng 7,49 gam và 01 (Một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng có khắc các chữ số (Kim Tín 3 chỉ 99,99%) có khối lượng 11,25 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,73%.

02 (Hai) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng đều có khắc chữ số (1,5 chỉ) có tổng khối lượng 5,62 gam, đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,69%.

Sau khi đã có kết luận giám định đối với số vàng trên, ngày 05/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG, ngày 02/8/2019 của UBND huyện N kết luận:

01 (Một) chiếc nhẫn vàng ta (Au) có khắc các chữ số (Minh Hòa 2 chỉ 9999) có khối lượng 7,49 gam, hàm lượng trung bình Au: 99,73% có giá trị 8.179.406đ (Tám triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm linh sáu đồng).

01 (Một) chiếc nhẫn vàng ta (Au) có khắc các chữ số (Kim Tín 3 chỉ 99,99%) có khối lượng 11,25 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,73% có giá trị 12.285.489 đ (Mười hai triệu hai trăm tám mươi năm nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng)

02 (Hai) chiếc khuyên tai vàng ta (Au) có khắc chữ số (1,5 chỉ) có tổng khối lượng 5,62 gam, hàm lượng trung bình Au: 99,69% có giá trị 6.134.823đ (Sáu triệu một trăm ba mươi tư nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Tổng giá trị của các loại tài sản là trong sức bằng kim loại vàng ta là 26.599.718đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm mười tám đồng).

Tiến hành xác minh:

Ông Chu Văn V, sinh năm 1974, trú tại Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/6/2019 khi đang ngủ ở trong nhà hoang thuộc Thôn C, xã B thì Hà Tấn V đến, khoảng 05 phút sau thì có lực lượng Công an huyện N đến kiểm tra khu vực trên thì phát hiện V, bản thân được chứng kiến V tự giao nộp 03 gói nhỏ ma túy và khai nhận số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng ta, 02 (Hai) chiếc khuyên tai vàng là tài sản do trộm cắp của nhà bà Triệu Thị C mà có được.

Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1949, trú tại Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Khoảng 18 giờ ngày 04/6/2019 khi đi làm đồng về vào buồng ngủ mở hòm ra để lấy tiền mua đồ ăn thì phát hiện số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) đều là tiền có mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng ta, 02 (Hai) chiếc khuyên tai vàng đã bị kẻ gian lấy trộm, sau đó đã báo Cơ quan CSĐT Công an huyện N để làm rõ.

Đối với anh Lý Ngọc G, sinh năm 1981, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Vào khoảng tháng 2 năm 2019, V có mượn G số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngày 04/6/2019, V có trả số tiền đã vay cho G. Hiện số tiền đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSNS, ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hà Tấn V về các tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Tấn V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 1 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật TTHS, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tịch thu tiêu hủy 2 phong bì niêm phong ký hiệu T92 và K2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Tấn V khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do bản thân nghiện chất ma túy, để có tiền mua ma túy về sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, Hà Tấn V, sinh năm 1988, trú tại Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/6/2019, V một mình đi vào nhà bà Triệu Thị C, sinh năm 1949, trú tại Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn trộm 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng); 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng ta; 02 (Hai) chiếc hoa tai vàng ta có tổng giá trị 26.599.718đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm mười tám đồng). Như vậy, tổng số giá trị tài sản mà V đã trộm cắp được của bà Trịnh Thị C là 28.499.718đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín nghìn bảy trăm mười tám đồng). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,210g (Không phải hai một không gam) ma túy (Heroine) thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi trộm cắp tài sản đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, là đối tượng nghiện chất ma túy, muốn có tiền để tiêu xài, ăn tiêu nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin,.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết. Cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trịnh Thị C không yêu cầu phải thu hồi số tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, truy tố, anh Lý Ngọc G có yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Giang số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh G không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nữa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T92 bên trong có chứa ma túy khối lượng 0,180g (Không phải một tám không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong tang vật là vật cấm lưu hành; không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu K2 bên trong có giấy gói cũ, lớp nylon gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Hà Tấn V xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó có 950.000đ thu giữ của Hà Tấn V và 100.000đ thu giữ của Lý Ngọc G; 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng; 02 (Hai) chiếc hoa tai vàng tạm giữ của Hà Tấn V, quá trình điều tra xác định tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trịnh Thị C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa, bà C không yêu cầu gì thêm. Xét việc trả lại các tài sản trên là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng số tiền mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân sau khi lấy trộm. Bị hại có yêu cầu khi bị cáo có điều kiện sẽ trả lại bị hại sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên S (Không biết họ tên, đệm, tuổi) nhà ở thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng theo lời khai của V là đối tượng bán ma túy (Heroine) cho V ngày 04/6/2019. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác minh tại xã H không có thôn nào là thôn K và không có ai tên S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ điều tra, xem xét xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với ông Hà Tấn H, sinh năm 1969, trú tại K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là người V mượn xe đi lên xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy. Quá trình điều tra H không biết V lấy xe đi lúc nào, cũng không biết V dùng xe máy để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Hoàng Văn H, sinh năm 1964, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và Lý Văn H1, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã V, theo lời khai của V, V đã trả cho 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và cho H1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra, H và H1 khai nhận không được V trả cho số tiền trên, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hà Tấn V phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 05/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T92 bên trong có chứa ma túy khối lượng 0,180g (Không phải một tám không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong tang vật của vụ án.

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu K2 bên trong có giấy gói cũ, lớp nylon gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Hà Tấn V.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ